VNU Journal of Economics and Business

Journal homepage: https://jebvn.ueb.edu.vn

Original Article

Assessment of Hanoi Students' Understanding of International Public Sector Accounting Standards

Nguyen Thi Phuong Dung[1,*], Dang Thi Hang[1], Tran Thi Thu[1], Do Thi Thu Thao[1], Nguyen Thi Van Anh[2]

[1]*School of Economics and Management- Hanoi University of Science and Technology, No. 1 Dai Co Viet Road, Hai Ba Trung District, Hanoi, Vietnam*

[2]*Hanoi University, Km 9, Nguyen Trai Road, Nam Tu Liem District, Hanoi, Vietnam*

Received: August 21, 2022
Revised: June 2, 2023; Accepted: October 25, 2023

Abstract: International Public Accounting Standards (IPSAS) is a system of regulations on accounting records and financial statements in public sector organizations to ensure truthfulness and objectiveness on the financial status and results of those organizations. Many countries around the world have adopted IPSAS. Vietnam has also issued the first 11 Vietnamese public sector accounting standards and Vietnam will fully issue these standards by 2024. We conducted a survey of students at several universities in Hanoi to assess students' understanding of IPSAS. This study obtained 204 respondents, of which only 19.6% had knowledge of IPSAS. Also, the study found factors that studying documents and foreign language ability have positive influences on students' understanding of IPSAS, thereby proposing some solutions to enhance students' understanding.

Keywords: IPSAS, students, understanding, accounting, Hanoi.

* Corresponding author
E-mail address: dung.nguyenthiphuong1@hust.edu.vn
https://doi.org/10.57110/jebvn.v3i1.250
Copyright © 2023 The author(s)
Licensing: This article is published under a CC BY-NC 4.0 license.

Đánh giá hiểu biết của sinh viên Hà Nội về chuẩn mực kế toán công quốc tế

Nguyễn Thị Phương Dung[1,*], Đặng Thị Hằng[1], Trần Thị Thu[1], Đỗ Thị Thu Thảo[1], Nguyễn Thị Vân Anh[2]

[1]*Viện Kinh tế và Quản lý - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam*

[2]*Trường Đại học Hà Nội, Km 9, Nguyễn Trãi, Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 21 tháng 8 năm 2022
Chỉnh sửa ngày 2 tháng 6 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 10 năm 2023

Tóm tắt: Chuẩn mực kế toán công quốc tế (IPSAS) do Ủy ban Chuẩn mực Kế toán công Quốc tế ban hành là hệ thống các quy định về kế toán và lập báo cáo tài chính trong các đơn vị lĩnh vực công nhằm đảm bảo sự trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và kết quả hoạt động của các đơn vị. Nhiều quốc gia đã áp dụng IPSAS. Việt Nam cũng đã ban hành 11 chuẩn mực kế toán công và dự kiến ban hành đầy đủ các chuẩn mực kế toán công vào năm 2024. Trên cơ sở tiến hành khảo sát sinh viên tại một số trường đại học trên địa bàn Hà Nội, nghiên cứu đánh giá hiểu biết về IPSAS của sinh viên, chỉ ra các nhân tố gồm tài liệu học tập và ngoại ngữ có ảnh hưởng tích cực đến sự hiểu biết của sinh viên về IPSAS. Từ đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiểu biết của sinh viên trong lĩnh vực kế toán công.

Từ khóa: IPSAS, sinh viên, hiểu biết, kế toán công, Hà Nội.

1. Giới thiệu

Kế toán trong khu vực công có vai trò quan trọng trong tất cả các nền kinh tế. Các tổ chức công đều sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động của đơn vị. Do đó, chế độ kế toán khu vực công cần ban hành các quy định phù hợp để giúp nhà nước quản lý và sử dụng tốt ngân sách. IPSAS là hệ thống các quy định về kế toán và lập báo cáo tài chính nhằm đảm bảo sự trung thực, hợp lý, khách quan về tình hình tài chính và kết quả hoạt động của các tổ chức trong lĩnh vực công.

Bộ Tài chính (2021) cho biết việc gia nhập các hiệp định thương mại quốc tế đòi hỏi Việt Nam phải cung cấp thông tin minh bạch, có khả năng so sánh và được quốc tế thừa nhận. Đặc biệt, Việt Nam cần tuân thủ các cam kết về minh bạch hóa thông tin kế toán, nhất là trong lĩnh vực công. Xếp hạng của Việt Nam theo đánh giá của các tổ chức quốc tế đã bị ảnh hưởng đáng kể do nước ta chưa công bố hệ thống chuẩn mực công. Do đó, việc áp dụng IPSAS mang lại nhiều lợi ích cho việc hội nhập quốc tế cũng như nâng cao lòng tin của các đối tác trong và ngoài nước đối với Việt Nam. Đến tháng 12/2022, Việt Nam đã ban hành được 11 chuẩn mực kế toán công trên cơ sở IPSAS và dự kiến đến năm 2024 sẽ ban hành đủ, tuy nhiên vẫn còn chậm so với nhiều quốc gia trên thế giới. Việc ban hành và triển khai chuẩn mực kế toán công tại Việt Nam đòi hỏi sự đồng bộ, thống nhất giữa các quy định như Luật Ngân sách Nhà nước, cơ chế tài chính được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Đặc biệt, chất lượng đội ngũ nhân lực lĩnh vực kế toán công còn hạn chế như chưa hiểu về IPSAS, rào cản ngoại ngữ và kinh nghiệm áp dụng. Hà Nội là thủ đô nên tập trung rất nhiều trường đại học đào tạo

* Tác giả liên hệ
Địa chỉ email: dung.nguyenthiphuong1@hust.edu.vn
https://doi.org/10.57110/jebvn.v3i1.250
Bản quyền @ 2023 (Các) tác giả
Bài báo này được xuất bản theo CC BY-NC 4.0 license.

chuyên sâu ngành kế toán. Bởi vậy, nghiên cứu này nhằm đánh giá mức độ hiểu biết của sinh viên - nguồn nhân lực tương lai - về IPSAS tại một số trường đại học lớn trên địa bàn Hà Nội, từ đó đề xuất một số giải pháp giúp tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao hơn, đáp ứng các tiêu chuẩn mới của lĩnh vực kế toán công.

2. Cơ sở lý thuyết và giả thuyết nghiên cứu

2.1. Tổng quan về IPSAS và VPSAS

Chuẩn mực kế toán công quốc tế (International Public Sector Accounting Standards - IPSAS) là hệ thống quy định về các hướng dẫn, nguyên tắc, phương pháp kế toán làm cơ sở ghi chép và lập báo cáo tài chính, nhằm được sự trung thực, hợp lý, khách quan về tài chính và kết quả hoạt động của các đơn vị trong lĩnh vực công. IPSAS nhằm trợ giúp các đơn vị trong lĩnh vực công tăng cường chất lượng và sự minh bạch bằng cách cung cấp thông tin tài chính minh bạch hơn cho các nhà quản lý. Trên thế giới có rất nhiều quốc gia đã và đang trong quá trình áp dụng IPSAS, đạt được những kết quả rất hữu ích (Bộ Tài chính, 2019; Hiếu, 2019). Tuy nhiên, việc áp dụng IPSAS còn gặp một số khó khăn như: chi phí chuyển đổi hệ thống báo cáo tài chính trên cơ sở tiền mặt sang cơ sở dồn tích là khá lớn (Polzer và cộng sự, 2020), sự thiếu hụt nhân lực kế toán có trình độ cao và sự lưỡng lự áp dụng IPSAS của những người thực hiện (Adam và cộng sự, 2020).

Nghiên cứu của ACCA (2017) cho thấy ở nhiều quốc gia, IPSAS đã mang lại những lợi ích rất lớn trong khu vực công, nhưng vẫn tồn tại những thách thức không nhỏ trong lộ trình áp dụng. Hai lý do lý giải tại sao các quốc gia đang phát triển tìm cách chuyển sang áp dụng IPSAS: Thứ nhất là các quốc gia mong muốn tăng cường tính minh bạch, tính trách nhiệm trong quản lý tài chính; thứ hai là nhằm cải tiến kinh nghiệm thực tế quản lý tài chính và lập báo cáo tài chính trong khu vực công. Ngoài ra, nghiên cứu cũng phân tích các thách thức khi áp dụng IPSAS như: quy mô quản lý rộng hơn, cơ sở hạ tầng công nghệ kém, hệ thống lưu giữ hồ sơ kém và thiếu một hệ thống thông tin kế toán cốt lõi theo các thông lệ quốc tế. Hội nghị Liên Hợp Quốc về thương mại và phát triển (2019) đã đánh giá những phát triển hiện tại liên quan đến IFRS (Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế) và IPSAS, cân nhắc việc hợp nhất báo cáo tài chính khu vực công và chuẩn bị các tài khoản cấp quốc gia cho toàn chính phủ. Đây là nghiên cứu hữu ích cho các quốc gia thành viên, đặc biệt là những nước chưa triển khai IFRS và IPSAS. Thực tế đã có một cuộc tham vấn công khai về sự phù hợp của IPSAS đối với các quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu, kết luận chung là nên phát triển Chuẩn mực kế toán khu vực công châu Âu thay vì áp dụng IPSAS, tuy nhiên, IPSAS là tài liệu tham khảo cần thiết và quan trọng cho Liên minh Châu Âu trong việc chuẩn bị tài khoản cấp quốc gia và báo cáo tài chính chính phủ.

Hiện nay, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp của Việt Nam đang được thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC. Qua nhiều giai đoạn sửa đổi và hoàn thiện, Thông tư số 107 đã có một số nét tương đồng với IPSAS nhưng vẫn có những khác biệt nhất định. Năm 2021, trên cơ sở IPSAS, Bộ Tài chính đã ban hành 5 chuẩn mực kế toán công đầu tiên của Việt Nam (Vietnamese Public Sector Accounting Standards - VPSAS) (đợt 1) theo Quyết định số 1676/QĐ-BTC ngày 1/9/2021 gồm: VPSAS 1 - Trình bày báo cáo tài chính; VPSAS 2 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; VPSAS 12 - Hàng tồn kho; VPSAS 17 - Bất động sản, nhà xưởng và thiết bị; VPSAS 31 - Tài sản vô hình. Bộ Tài chính cũng đã công bố 6 chuẩn mực kế toán công (đợt 2) theo Quyết định 1366/QĐ-BTC ngày 06/07/2022, đang lấy ý kiến và sẽ công bố 5 chuẩn mực kế toán công (đợt 3). Như vậy, chúng ta đã và đang nghiên cứu được 16/42 IPSAS, tuy nhiên cũng sẽ phải đối mặt với những thay đổi của hệ thống các đơn vị công, cũng như cần nhiều nguồn lực để có thể áp dụng IPSAS cho phù hợp với đặc thù của nền kinh tế.

2.2. Xây dựng giả thuyết nghiên cứu

Adam và cộng sự (2020) đã chỉ ra các tổ chức giáo dục đại học bậc cao tại 4 quốc gia thành viên EU có nhận thức được sự liên quan của những cải cách đang diễn ra trong kế toán khu vực công cũng như sự cần thiết giúp sinh viên trở thành chuyên gia trong lĩnh vực đó. Nghiên cứu cho thấy mặc dù các cơ quan hành chính công ở châu Âu đang được kêu gọi đổi mới hệ thống kế toán và áp dụng rộng rãi IPSAS, nhưng 4 quốc gia này lại ít chú ý đến việc giáo dục nguồn nhân lực có hiểu biết về vấn đề này.

Các tổ chức giáo dục hạn chế giảng dạy các chương trình kế toán công, do đó số lượng sinh viên có trình độ chuyên môn vẫn khá thấp, cần có một chương trình học đầy đủ và đa dạng hơn (Heiling, 2020). Điều này cho thấy việc cải cách và triển khai IPSAS sẽ gặp nhiều khó khăn vì không được các tổ chức giáo dục hỗ trợ. Vì vậy, khu vực công đã phải đầu tư nhiều vào việc đào tạo lại những nhân viên hiện tại về công việc và kỹ năng; phải thuê sinh viên tốt nghiệp ngành luật/kinh tế/kinh doanh có hiểu biết về kế toán công để làm việc.

Theo lộ trình của Bộ Tài chính, Việt Nam sẽ ban hành đủ các chuẩn mực kế toán công Việt Nam trên cơ sở của IPSAS đến năm 2024. Do vậy, nguồn nhân lực cho lĩnh vực kế toán công rất cần được trang bị các hiểu biết về IPSAS. Trong khi đó, sự hiểu biết của sinh viên Việt Nam về IPSAS hiện được rất ít nghiên cứu xem xét. Sau khi nghiên cứu các tài liệu đi trước và khảo sát sơ bộ sinh viên tại Hà Nội, nhóm tác gia nhận thấy có thể khảo sát các nhân tố ảnh hưởng đến hiểu biết của sinh viên về IPSAS gồm:

Tài liệu học tập

Theo Tín và Loan (2011), giáo trình môn học, giảng viên, hoạt động thực hành và thực tập thực tế, phương pháp dạy có ảnh hưởng sâu sắc đến thái độ học tập của sinh viên. Lince và cộng sự (2021) cũng chỉ ra nếu giảng viên sử dụng tài liệu được chuẩn bị tốt bằng tiếng Anh thì có thể giúp sinh viên hiểu biết về IFRS tốt hơn. Việc thiếu tài liệu học tập hoặc sinh viên không biết sử dụng tài liệu nào có thể ảnh hưởng lớn tới sự hiểu biết của sinh viên (Lê và cộng sự, 2019; Lưu và cộng sự, 2021). Do vậy, giả thuyết sau được đề xuất:

H1: Tài liệu học tập ảnh hưởng đến hiểu biết của sinh viên về IPSAS.

Chất lượng giảng viên

Giảng viên là người hướng dẫn, trao đổi trực tiếp với sinh viên, do đó sự hiểu biết của giảng viên về IPSAS là rất quan trọng đối với việc truyền đạt kiến thức tới sinh viên. Ira và Fuad (2020) nghiên cứu chất lượng giảng viên ảnh hưởng đến sự hiểu biết về IFRS của sinh viên ngành kế toán tại Indonesia, mặc dù không tìm được kết quả với mẫu khảo sát 65 sinh viên tại Dian Nuswantoro University, song đây là một hướng nghiên cứu có ý nghĩa thực tiễn cao. Do đó, Lince và cộng sự (2021) đã tìm hiểu các nhân tố tác động đến hiểu biết của sinh viên kế toán về IFRS tại UIN Alauddin Makassar, State University Makassar và Hasanuddin University (Indonesia), với quy mô mẫu lớn hơn là 240 sinh viên. Kết quả cho thấy hiểu biết của giảng viên có ảnh hưởng tích cực tới sự hiểu biết của sinh viên về IFRS. Lưu và cộng sự (2021) cũng cho thấy chất lượng giảng viên có ảnh hưởng rất tích cực đến hứng thú học tập của sionh viên kế toán. Linh và Điền (2021) cũng tìm thấy kết quả: động cơ học tập của sinh viên ngành kế toán tại Trường Đại học Kiên Giang chịu tác động bởi chất lượng giảng viên. Do vậy, giả thuyết sau được đề xuất:

H2: Chất lượng giảng viên ảnh hưởng đến hiểu biết của sinh viên về IPSAS.

Môi trường học tập

Trong điều kiện nhà trường không bắt buộc học IPSAS hoặc do sinh viên không thích học và tìm hiểu về IPSAS vì cho rằng công việc trong tương lai không liên quan IPSAS – đây là một nhân tố quan trọng tác động tới hiểu biết của sinh viên. Ngoài ra, Linh và Điền (2021) cũng cho rằng chi phí học tập, thời gian tìm kiếm tài liệu có thể là nhân tố ảnh hưởng tới hiểu biết của sinh viên về các kiến thức mới. Cao và cộng sự (2020), Danh và cộng sự (2021) chỉ ra sự hứng thú của sinh viên được tạo nên bởi môi trường học tập năng động, sáng tạo và tích hợp (không gian học tập chung, không gian giao lưu nhóm, không gian đầy đủ thư viện và tài liệu…) - đây là một trong những nhân tố chính có tác động tới hứng thú học tập của sinh viên. Cao và cộng sự (2020) cũng chỉ ra môi trường học tập thân thiện, hòa đồng giữa các thành viên trong lớp, nhóm sẽ tạo sự yêu thích học tập của sinh viên chuyên ngành kế toán - kiểm toán tại Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, giả thuyết sau được đề xuất:

H3: Môi trường học tập ảnh hưởng đến hiểu biết của sinh viên về IPSAS.

Ngoại ngữ

Ngoại ngữ là nhân tố rất quan trọng tác động tới sự hiểu biết của sinh viên. Hầu như các tài liệu liên quan đến IPSAS hiện nay là tài liệu nước ngoài, do đó các từ chuyên ngành và tài liệu dịch sang tiếng Việt có thể khiến sinh viên không hiểu rõ được bản chất vấn đề. Bonier và cộng sự (2013) chỉ ra sự gia tăng tỷ lệ sinh viên nước ngoài trong các chương trình giảng dạy quốc tế và việc tăng cường tiếp xúc với IFRS trong công việc tương lai của họ tại các tập đoàn đa quốc gia và các công ty lớn như Big 4 là lý do vì sao trình độ tiếng Anh có tác động lớn đến hiểu biết về

IFRS của sinh viên. Baskerville và cộng sự (2016) cho thấy những khó khăn mà sinh viên Trung Quốc gặp phải trong việc hiểu tiếng Anh chuyên ngành kế toán, đặc biệt là ngữ pháp và từ vựng được dùng trong IFRS. Lê và cộng sự (2019) cho thấy mức độ hài lòng của sinh viên kế toán theo chương trình IFRS chịu ảnh hưởng bởi khả năng ngoại ngữ của sinh viên, khi mà nội dung, từ vững đều là từ tiếng Anh chuyên ngành phức tạp. Do vậy, giả thuyết sau được đề xuất:

H4: Ngoại ngữ ảnh hưởng đến hiểu biết của sinh viên về IPSAS.

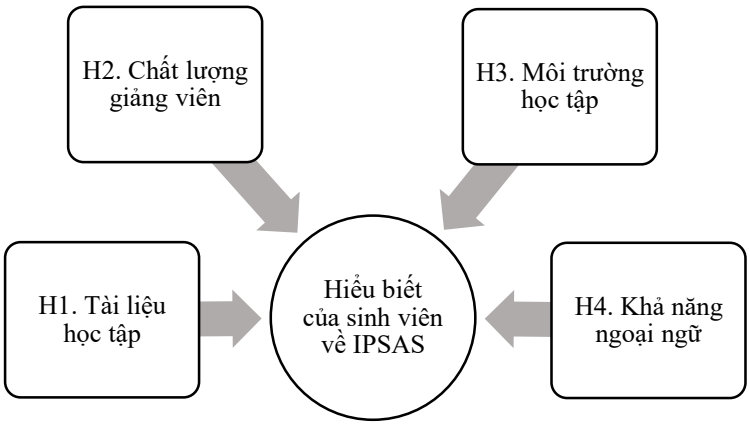

Hình 1: Tổng hợp các giả thuyết
Nguồn: Nhóm tác giả.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu trải qua 2 giai đoạn: (1) Nghiên cứu định tính, phân tích tài liệu được sử dụng để tổng hợp, khái quát hóa cơ sở lý thuyết và các giả thuyết nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng, xây dựng bảng hỏi và thang đo các biến; (2) Nghiên cứu định lượng bằng khảo sát diện rộng nhằm thu thập dữ liệu sơ cấp. Khảo sát thử đã thực hiện vào tháng 4/2021, sau đó khảo sát diện rộng được tiến hành từ tháng 9 đến tháng 11/2021. Kết quả thu được 204 phiếu trả lời từ các sinh viên chuyên ngành kế toán - kiểm toán của các trường: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Học viện Ngân hàng, Học viện Tài chính và một số trường đại học khác trên địa bàn Hà Nội.

Nhóm tác giả xử lý dữ liệu bằng phần mềm SPSS 22.0. Nghiên cứu sử dụng các phân tích sau: thống kê mô tả, độ tin cậy Cronbach's Alpha và phân tích hồi quy. Kích thước mẫu tối thiểu cần đạt gấp 5 lần tổng số biến quan sát theo nghiên cứu của Hair và cộng sự (1998). Tổng số biến quan sát là 23 biến nên mẫu tối thiểu là 115 (5*23), khảo sát thực tế đã thu được 204 câu trả lời. Phương trình hồi quy như sau:

$$Y = \beta_0 + \beta_1*X_1 + \beta_2*X_2 + \beta_3*X_3 + \beta_4*X_4$$

Trong đó: Y: Biến phụ thuộc (Hiểu biết của sinh viên về IPSAS); β_0: Hằng số hồi quy; β_1, β_2, β_3, β_4: Hệ số hồi quy; Biến độc lập gồm: X_1 .Tài liệu học tập (TL), X_2: Chất lượng giảng viên (GV), X_3: Môi trường học tập (MT), X_4: Khả năng ngoại ngữ (NN). Biến Y mang giá trị 0 có ý nghĩa là "không hiểu biết về IPSAS", 1 có ý nghĩa là "có hiểu biết IPSAS".

4. Kết quả và thảo luận

Tổng quan về mẫu

Trong số 204 đối tượng khảo sát, có 132 sinh viên năm 4 (64,7%), 42 sinh viên năm 3 (20,6%), còn lại là sinh viên thuộc năm khác. Về phạm vi mẫu, có 83 sinh viên thuộc Viện Kinh tế và Quản lý – Đại học Bách khoa Hà Nội (40,7%), 67 sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (32,8%), 54 sinh viên thuộc các trường đại học khác (26,5%).

Khảo sát tiến hành tổng hợp kết quả của 5 câu hỏi để xác định giá trị của biến phụ thuộc Y. Nếu sinh viên trả lời đúng 3/5 câu thì được đánh giá là có hiểu biết về IPSAS (Y = 1), và ngược lại tức là Y = 0. Dưới đây là 5 câu hỏi trắc nghiệm với 4 phương án để xác định giá trị của Y:

1. Bạn đã từng nghe nói đến IPSAS chưa?

2. Việt Nam đã ban hành chuẩn mực kế toán công dựa trên IPSAS chưa?

3. IPSAS được viết tắt bởi từ tiếng Anh gì?

4. IPSAS bắt đầu được áp dụng chính thức trên thế giới khi nào?

5. IPSAS gồm bao nhiêu chuẩn mực?

Kết quả khảo sát cho thấy chỉ 19,6% sinh viên có hiểu biết về IPSAS, tỷ lệ này khá thấp. Còn lại phần lớn sinh viên (80,4%) chưa có hiểu biết về IPSAS.

Nội dung mô hình hồi quy

Kết quả cho thấy thang đo các nhân tố có hệ số Cronbach's Alpha tổng hợp lần lượt là: TL (0,784); GV (0,754); MT (0,842); NN (0,818). Như vậy, các biến quan sát của mô hình đều có hệ số Cronbach's Alpha lớn hơn 0,6 và tương quan biến tổng lớn hơn 0,3 nên đánh giá thang đo đạt chuẩn. Kết quả kiểm định lần 1 cho thấy biến quan sát MT2 có hệ số tương quan biến tổng là 0,177 < 0,3, nên biến này bị loại và chạy Cronbach's Alpha lần 2. Bảng 1 trình bày kết quả tổng hợp.

Bảng 1: Kết quả Cronbach's Alpha

Nhân tố	Biến quan sát	Trung bình thang đo nếu biến này bị loại	Phương sai thang đo nếu biến này bị loại	Tương quan biến – tổng hiệu chỉnh	Cronbach's Alpha nếu biến này bị loại
TL *(Cronbach's Alpha = 0,784)*	TL1	10,18	4,593	0,647	0,701
	TL2	10,42	5,477	0,443	0,799
	TL3	10,27	4,464	0,685	0,680
	TL3	10,25	4,531	0,595	0,729
GV *(Cronbach's Alpha = 0,754)*	GV1	6,01	2,783	0,629	0,618
	GV2	5,98	3,078	0,565	0,692
	GV3	6,26	2,875	0,558	0,702
MT *(Cronbach's Alpha = 0,862)*	MT1	15,70	18,289	0,501	0,867
	MT3	15,70	16,991	0,703	0,830
	MT4	15,66	17,358	0,708	0,830
	MT5	15,76	16,762	0,710	0,828
	MT6	15,77	17,272	0,707	0,830
	MT7	15,65	17,363	0,615	0,846
NN *(Cronbach's Alpha = 0,818)*	NN1	7,05	2,480	0,705	0,714
	NN2	7,13	2,683	0,689	0,732
	NN3	7,15	2,845	0,622	0,798

Nguồn: Kết quả khảo sát.

Bảng 2: Mô hình hồi quy

Nhân tố	Hệ số hồi quy chuẩn	Sai số chuẩn	Kiểm định Wald	Bậc tự do	Giá trị Sig	Hệ số Exp (B)
TL	0,577	0,261	4,897	1	0,27	1,781
GV	-0,172	0,220	0,610	1	0,435	0,842
MT	0,205	0,261	0,618	1	0,432	1,228
NN	0,566	0,238	5,665	1	0,017	1,762
Hằng số	-5,192	1,149	20,413	1	0,000	0,006

Nguồn: Kết quả khảo sát.

Với kết quả Bảng 2, mô hình hồi quy như sau:

Y = 0,577TL – 0,172GV + 0,205MT + 0,566NN – 5,192

Kết quả cho thấy, giá trị Sig của TL là 0,027 và NN là 0,017, nhỏ hơn 0,05 (độ tin cậy 95%), tức là TL và NN có ảnh hưởng tích cực tới hiểu biết của sinh viên về IPSAS. Còn hai biến GV và MT đều có Sig > 0,05 nên không có ý nghĩa thống kê, tức là không có tác động đến sự hiểu biết của sinh viên về IPSAS. Cụ thể:

Biến TL có giá trị Sig là 0,027 < 0,05, cho thấy tài liệu học tập ảnh hưởng đến sự hiểu biết

của sinh viên về IPSAS. Giả thuyết H1 được chấp nhận. Kết quả này đồng nhất với nghiên cứu của Tín và Loan (2011), Lince và cộng sự (2020). Kết quả khảo sát cho thấy hiện nay tài liệu IPSAS còn thiếu và hầu như chưa phổ biến đối với sinh viên các trường đại học tại Hà Nội. Có thể thấy rằng việc tìm và đọc hiểu tài liệu gây khó khăn cho sinh viên, ảnh hưởng tới sự hiểu biết của sinh viên về IPSAS.

Biến GV cho giá trị Sig của GV là 0,435 > 0,05, cho thấy chất lượng giảng viên không ảnh hưởng đến hiểu biết IPSAS của sinh viên. Giả thuyết H2 bị bác bỏ. Theo mẫu nghiên cứu này, chưa thể kết luận được rằng hiểu biết về IPSAS của sinh viên chịu sự tác động của chất lượng giảng viên hay không; nói cách khác, việc giảng viên có dạy về IPSAS được đánh giá là chưa tác động tới hiểu biết của sinh viên về IPSAS. Kết quả này trái ngược với kết quả của Lince và cộng sự (2020), Lê và cộng sự (2019), Lưu và cộng sự (2021) khi chỉ ra chất lượng giảng viên có ảnh hưởng tới sự hiểu biết về kiến thức mới đối với sinh viên.

Biến MT cho giá trị Sig là 0,255 > 0,05, cho thấy môi trường học tập không ảnh đến hiểu biết IPSAS của sinh viên. Giả thuyết H3 bị bác bỏ. Mẫu nghiên cứu này chưa thể đánh giá được môi trường học tập có ảnh hưởng tới sự hiểu biết của sinh viên về IPSAS hay không. Phát hiện này trái ngược với kết quả của Danh và cộng sự (2021), Cao và cộng sự (2020). Lý do giải thích là môi trường học tập học tập của sinh viên có thể không có môn học hoặc không bắt buộc học các nội dung liên quan đến IPSAS nhưng sinh viên vẫn đánh giá là chưa ảnh hưởng tới sự hiểu biết của mình. Một trong những lý do là sinh viên có thể tự tìm hiểu, đọc tài liệu trên mạng hoặc thư viện để tăng cường hiểu biết về IPSAS và định hướng nghề tương lai nếu thấy cần thiết.

Biến NN có Sig đạt giá trị 0,021 < 0,05, cho thấy ngoại ngữ có ảnh hưởng đến sự hiểu biết của sinh viên về IPSAS, khẳng định giả thuyết H4. Ngoại ngữ là nhân tố tác động tích cực tới việc sinh viên có thể đọc và hiểu được nội dung của IPSAS. Khó khăn lớn đối với việc học tập và làm việc trong điều kiện hội nhập quốc tế hiện nay là do tiếng Anh chuyên ngành khó, trong khi nội dung IPSAS đều bằng tiếng Anh và thuật ngữ chuyên ngành khó hiểu. Bởi vậy, kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Baskerville và cộng sự (2016), Lê và cộng sự (2019) khi cho rằng tài liệu học tập ảnh hưởng tới hiểu biết của sinh viên.

Như vậy, kết quả cho thấy phần lớn sinh viên được khảo sát chưa có hiểu biết về nội dung cũng như mức độ quan trọng của IPSAS. Các chương trình tích hợp nội dung về IPSAS tại một số nước trên thế giới (Souza và cộng sự, 2021) có thể giúp sinh viên mở rộng kiến thức về IPSAS là kinh nghiệm hữu ích đối với Việt Nam. Các trường đại học cũng nên xem xét thiết kế nội dung đan xen trong chương trình học để giúp sinh viên tiếp cận gần hơn với IPSAS. Việc giúp sinh viên học hỏi và ý thức được việc áp dụng IPSAS tại Việt Nam cũng là điều cần thiết vì trong tương lai gần, Việt Nam sẽ áp dụng VPSAS trong toàn bộ lĩnh vực công. Theo khảo sát, đa phần sinh viên cho rằng để tăng cường sự hiểu biết về IPSAS, họ không chỉ cần tham gia học trên lớp mà còn tìm kiếm, đọc tài liệu trên mạng (73,4%), hoặc hỏi trực tiếp giảng viên (59,4%). Đồng thời, việc tham gia tọa đàm, hội thảo và các cuộc thi liên quan đến IPSAS cũng được gần 30% sinh viên đồng ý là các cách thức tốt để có thêm hiểu biết về IPSAS.

5. Kết luận và khuyến nghị

Nghiên cứu tiến hành đánh giá sự hiểu biết của sinh viên ngành kế toán về IPSAS tại một số trường đại học trên địa bàn Hà Nội. Kết quả cho thấy đa số sinh viên chưa có sự hiểu biết về nội dung và tầm quan trọng của IPSAS (chỉ 19,6% sinh viên khảo sát có hiểu biết về IPSAS). Đồng thời, nghiên cứu cũng tìm được hai nhân tố là tài liệu học tập và ngoại ngữ có tác động tích cực đến mức độ hiểu biết về IPSAS của sinh viên. Điều này có thể ảnh hưởng đến quá trình áp dụng VPSAS trên cơ sở IPSAS theo dự kiến tại Việt Nam từ năm 2024. Một số giải pháp có thể khả thi giúp tăng cường sự hiểu biết IPSAS của sinh viên như bổ sung tài liệu về IPSAS vào chương trình đào tạo của các môn học kế toán công, sử dụng thư viện trường, nâng cao chất lượng giảng viên, đẩy mạnh các hội thảo chuyên ngành liên quan đến IPSAS. Ví dụ như tại Brazil (Souza và cộng sự, 2021), tất cả các cơ sở giáo dục đại học công lập đều có ít nhất một khóa học bắt buộc về IPSAS, hay tại Mexico cũng tổ chức các khóa học bắt buộc tại các trường đại học công lập vì nhu cầu về tính minh bạch cao hơn, nhằm tránh gian lận - vấn đề thường xuyên xảy ra ở cả hai

quốc gia, đồng thời là cuộc cải cách khẩn cấp chương trình giáo dục đại học liên quan đến kế toán chính phủ. Heiling (2020) cũng đề xuất cần chương trình học đầy đủ, đa dạng ở cấp độ thạc sĩ để đáp ứng các nhu cầu IPSAS trong thực tế.

Nghiên cứu còn nhiều hạn chế về trình độ và địa lý, chỉ tập trung ở sinh viên trên địa bàn Hà Nội với quy mô mẫu còn khiêm tốn. Trong các nghiên cứu sau, quy mô mẫu cần mở rộng hơn tại các vùng miền khác trên cả nước, cũng như các nhân tố tiềm năng cũng cần được tìm hiểu thêm.

Tài liệu tham khảo

ACCA (2017). IPSAS implementation: Current status and challenges. <https://www.accaglobal.com/pk/en/technical-activities/technical-resources-search/2017/october/ipsas-implementation--current-status-and-challenges.html> Accessed 1.11.2021.

Adam, B., Brusca, I., Caperchione, E., Heiling, J., Jorge, S. M. F., & Manes Rossi, F. (2020). Are higher education institutions in Europe preparing students for IPSAS? *International Journal of Public Sector Management, 33*(2/3), 363-378.

Ministry of Finance (2021, 2022). Decision 1676/2021/QD-BTC: 5 Vietnamese Public Accounting standards, Phase 1; Decision 1366/QD-BTC: 6 Vietnamese public accounting standards, Phase 2.

Ministry of Finance (2019). Decision 1299/2019/QD-BTC: Project to announce Vietnam's public accounting standards system and Draft to announce Vietnam's public accounting standards system.

Ministry of Finance (2021). <https://vneconomy.vn/techconnect/bo-tai-chinh-cong-bo-5-chuan-muc-ke-toan-cong-viet-nam-dot-1.html> Accessed 20.12.2022.

Cao, T. C. V., Vu, T. L, Nguyen H. T. (2020). Factors affecting the learning motivation of students majoring in accounting and auditing at Ho Chi Minh City University of Industry. *Journal of Science and Technology*, *46*, 3-20.

Danh, L. C., Huyen, N. T. N., Quynh, D. T. N., Dieu, V. T. M. (2021). Factors affecting students' interest in learning. *Industry and Trade Magazine*. <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/cac-nhan-to-tac-dong-den-su-hung-thu-trong-hoc-tap-cua-sinh-vien-83564.html> Accessed 20.12.2022.

Ira S., Fuad, I. S. (2020). Factors affecting the understanding of ifrs in accounting students. *International Journal of Higher Education*, *9*(4), 302-309.

International Public Sector Accounting Standards Board (IPSAS) <https://www.ipsasb.org/about-ipsasb> Accessed 1.11.2021.

Heiling, J. (2020). Time to rethink public sector accounting education? A practitioner's perspective. *Journal of Public Budgeting, Accounting & Financial Management, 32*(3), 505-509.

Le, T. H. T., Nguyen, T. P. N., Hoang, H. P., & Nguyen, T. T. M. (2019). Research on factors affecting student satisfaction with accounting training according to international financial reporting standards (IFRS) at the Banking Academy. *Journal of Banking Science & Training*, *205*(June 2019), 74-82.

Lince B., Jamaluddin, M., Memen, S., & Suhartono. (2020). Analysis of factors affect the understanding of International Financial Reporting Standard (IFRS) of accounting students of higher education in Makassar. *International Journal of English Literature and Social Sciences*, 5*(2*), 427-433.

Linh, N. T. M., & Dien, T. (2021). Factors affecting the learning motivation of accounting students at Kien Giang University. *Episode 9* (August 2021), 34-47.

Hieu, N. C. (2019). Proposing a model to apply international public accounting standards to Vietnam. <https://tapchicongthuong.vn/bai-viet/de-xuat-mo-hinh-ap-dung-chuan-muc -ke-toan-cong-quoc-te-vao-viet-nam-64495.htm> Accessed 20.12.2022.

Tin, P.H., & Loan, N.T.T. (2011). Factors affecting the learning attitude of students at Da Lat University. *Journal of Science & Technology Development, 14* (Q2), 89-96.

Polzer, T., Gårseth-Nesbakk, L., & Adhikari, P. (2020). Does your walk match your talk? Analyzing IPSASs diffusion in developing and developed countries. *International Journal of Public Sector Management, 33* (2/3), 117-139.

Souza, F. G. de. Barros, D. de O., Celis, L. M. M., & Araudo, J. C. O. (2021). Higher education in the IPSAS implementation process: A comparative study between Brazil and Mexico. *Research, Society and Development*, *10*(9), e19510918059.

United Nations Conference on Trade and Development (2019). Review of current developments in international standards of accounting and reporting in the public and private sectors. <https://unctad.org/system/files/official-document/ciiisard90_en.pdf> Accessed 20.12.2022.

Phụ lục 1: Tên biến và nội dung

Tên biến	Nội dung
Biến TL - Tài liệu học tập	
TL1	Thiếu tài liệu học tập về IPSAS bằng tiếng Việt
TL2	Thiếu tài liệu học tập về IPSAS bằng tiếng Anh
TL3	Có tài liệu IPSAS nhưng đọc khó hiểu
TL4	Không biết nên đọc tài liệu nào
Biến GV - Chất lượng giảng viên	
GV1	Trình độ hiểu biết về IPSAS của giảng viên
GV2	Giảng viên không dạy IPSAS
GV3	Giảng viên có dạy IPSAS nhưng chưa hiểu
Biến MT - Môi trường học tập	
MT1	Không có nội dung IPSAS trong chương trình học
MT2	Không thích học IPSAS
MT3	Không có đủ thời gian học IPSAS
MT4	Thời gian học phải dành cho các môn khác
MT5	Môi trường học tập và làm việc không liên quan đến IPSAS
MT6	Chi phí học IPSAS tốn kém
MT7	Thư viện ít tài liệu về IPSAS
Biến NN - Ngoại ngữ	
NN1	Nội dung IPSAS đều bằng tiếng Anh
NN2	Tài liệu tiếng Anh chuyên ngành khó
NN3	Từ ngữ về IPSAS khó hiểu